



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 162 /2020/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 28/10/2020)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu NRC (sàn HNX); Điều chuyển cổ phiếu DBT từ sàn HNX sang sàn HSX tại Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 28/10/2020.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 28/10/2020 bao gồm 373 mã chứng khoán (trong đó 265 mã chứng khoán sàn HSX và 108 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 150/2020/QĐ-TGD ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



VŨ ĐỨC TIẾN

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 28/10/2020

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABT		2	ACB
3	ACC		3	AMV
4	AGG		4	ART
5	AMD		5	BCC
6	ANV		6	BPC
7	APC		7	BTS
8	APG		8	BVS
9	ASM		9	C69
10	ASP		10	CAP
11	AST		11	CPC
12	BBC		12	DAD
13	BCE		13	DAE
14	BCG		14	DHP
15	BFC		15	DHT
16	BIC		16	DNP
17	BID		17	DP3
18	BMC		18	DS3
19	BMI		19	DTD
20	BMP		20	DXP
21	BRC		21	EID
22	BSI		22	GMX
23	BTP		23	HAT
24	BTT		24	HCC
25	BWE		25	HHC
26	C32		26	HHP
27	C47		27	HJS
28	CAV		28	HLC
29	CCL		29	HLD
30	CDC		30	HMH
31	CII		31	HOM
32	CKG		32	HTC
33	CLC		33	HVT
34	CLL		34	ICG
35	CMG		35	IDC
36	CMX		36	IDV
37	CNG		37	INN

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	COM		38	ITQ
39	CRC		39	KLF
40	CRE		40	L14
41	CSM		41	LHC
42	CSV		42	LIG
43	CTD		43	MBS
44	CTG		44	MCC
45	CTI		45	NAG
46	CTS		46	NDN
47	CVT		47	NET
48	D2D		48	NHA
49	DAG		49	NRC
50	DAH		50	NTP
51	DBC		51	NVB
52	DBD		52	ONE
53	DBT		53	PBP
54	DCL		54	PCE
55	DCM		55	PLC
56	DGC		56	PMC
57	DGW		57	PMS
58	DHA		58	PPS
59	DHC		59	PSD
60	DHG		60	PSE
61	DIG		61	PTI
62	DMC		62	PVC
63	DPG		63	PVI
64	DPM		64	PVS
65	DPR		65	QHD
66	DQC		66	QTC
67	DRC		67	RCL
68	DRH		68	S55
69	DRL		69	S99
70	DSN		70	SD5
71	DVP		71	SD9
72	EIB		72	SDT
73	ELC		73	SED
74	EVG		74	SFN

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	FCM		75	SGC
76	FCN		76	SHB
77	FIR		77	SHN
78	FIT		78	SJE
79	FMC		79	SLS
80	FPT		80	TA9
81	FRT		81	TAR
82	FTS		82	TC6
83	GAS		83	TDN
84	GDT		84	TDT
85	GEX		85	THT
86	GIL		86	TIG
87	GMC		87	TNG
88	GMD		88	TPP
89	GSP		89	TTC
90	GVR		90	TTT
91	HAH		91	TVC
92	HAI		92	VC2
93	HAP		93	VC3
94	HAR		94	VC7
95	HAX		95	VCC
96	HBC		96	VCG
97	HCD		97	VCS
98	HCM		98	VGS
99	HDB		99	VIF
100	HDC		100	VIT
101	HDG		101	VIX
102	HHS		102	VMC
103	HII		103	VNC
104	HPG		104	VNF
105	HPX		105	VNR
106	HQC		106	VNT
107	HSG		107	VTV
108	HSL		108	WCS
109	HT1			
110	HTI			
111	HTL			
112	HTN			
113	HTV			
114	HVH			
115	ICT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	IDI			
117	IJC			
118	IMP			
119	ITA			
120	ITC			
121	ITD			
122	KBC			
123	KDC			
124	KDH			
125	KMR			
126	KSB			
127	L10			
128	LBM			
129	LCG			
130	LDG			
131	LGC			
132	LHG			
133	LIX			
134	LSS			
135	MBB			
136	MCP			
137	MDG			
138	MSN			
139	MWG			
140	NAF			
141	NBB			
142	NCT			
143	NKG			
144	NLG			
145	NNC			
146	NSC			
147	NT2			
148	NTL			
149	NVL			
150	OPC			
151	PAC			
152	PAN			
153	PC1			
154	PDN			
155	PDR			
156	PET			
157	PGC			

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
158	PGD		
159	PGI		
160	PHC		
161	PHR		
162	PJT		
163	PLP		
164	PME		
165	PNJ		
166	POW		
167	PPC		
168	PTB		
169	PVD		
170	PVT		
171	RAL		
172	RDP		
173	REE		
174	S4A		
175	SAB		
176	SAM		
177	SBA		
178	SBT		
179	SBV		
180	SC5		
181	SCD		
182	SCR		
183	SCS		
184	SFC		
185	SFG		
186	SFI		
187	SGN		
188	SHA		
189	SHI		
190	SHP		
191	SJD		
192	SJS		
193	SKG		
194	SMB		
195	SMC		
196	SPM		
197	SRC		
198	SRF		
199	SSC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
200	SSI		
201	ST8		
202	STB		
203	STK		
204	SVC		
205	SVI		
206	SZC		
207	SZL		
208	TAC		
209	TBC		
210	TCB		
211	TCD		
212	TCH		
213	TCL		
214	TCM		
215	TCO		
216	TCT		
217	TDC		
218	TDM		
219	TDW		
220	THG		
221	THI		
222	TIP		
223	TLD		
224	TLG		
225	TMP		
226	TMS		
227	TNA		
228	TNC		
229	TNI		
230	TPB		
231	TPC		
232	TRA		
233	TRC		
234	TSC		
235	TTB		
236	TV2		
237	TVS		
238	TVT		
239	TYA		
240	UIC		
241	VAF		

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
242	VCB			
243	VIC			
244	VDP			
245	VDS			
246	VGC			
247	VHC			
248	VHM			
249	VIC			
250	VIP			
251	VJC			
252	VMD			
253	VND			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
254	VNE			
255	VNM			
256	VPB			
257	VPG			
258	VPH			
259	VPI			
260	VPS			
261	VRC			
262	VRE			
263	VSC			
264	VSI			
265	VTO			

